

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12
Năm học 2024- 2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

1. Đọc – hiểu: Các văn bản NL; Truyện (có yếu tố kì ảo); Hài kịch

2. Viết: Viết văn bản nghị luận XH (vấn đề liên quan đến tuổi trẻ - ước mơ, hoài bão).

II. CẤU TRÚC ĐỀ:

1. Thời gian làm bài : 90 phút.

2. Hình thức: tự luận.

3. Cấu trúc đề

Gồm 02 phần:

a. Đọc hiểu (6.0 điểm)

(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa): Các văn bản NL; Truyện (có yếu tố kì ảo); Hài kịch

Gồm 06 câu:

- Nhận biết: 02 câu

- Thông hiểu: 03 câu

- Vận dụng: 01 câu

b. Viết (4.0 điểm):

Viết bài văn nghị luận xã hội (vấn đề liên quan đến tuổi trẻ - ước mơ, hoài bão).

III. MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	- Văn bản nghị luận - Truyện (có yếu tố kì ảo); - Hài kịch (Ngoài SGK)	6	2	15%	3	30%	1	15%	60%
II	Năng lực Viết	Viết bài văn nghị luận xã hội (vấn đề liên quan đến tuổi trẻ - ước mơ, hoài bão);	1		10%		15%		15%	40%
Tỉ lệ					25%		45%		30%	100%
Tổng			7	100%						

2. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá cuối kì I – Môn Ngữ văn, lớp 12

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	1. Đọc hiểu	1. Văn bản nghị luận	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Nhận biết được một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ). - Chỉ ra được được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản. - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này. - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích. <p>Vận dụng:</p> <p>Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không</p>			

			<p>đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.</p> <p>Vận dụng cao: Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản.</p>			
		2. Truyện truyền kì	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể trong truyện truyền kì. - Nhận biết được đề tài, nhân vật, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu trong truyện truyền kì. - Nhận biết được các thủ pháp nghệ thuật trong truyện truyền kì. - Nhận biết được yếu tố hoang đường, kì ảo đặc trưng của truyện truyền kì. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Lí giải được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện truyền kì; lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm. - Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm 	2 câu	3 câu	1 câu

			<p>xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp. Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản. - Liên hệ, so sánh, đánh giá được sự giống và khác nhau giữa truyện truyền kì và truyện dân gian. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. 		
		3. Hài kịch	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được cốt truyện, đề tài, chi tiết tiêu biểu trong hài kịch. - Chỉ ra được tình huống kịch, mâu thuẫn, xung đột và diễn biến xung đột kịch trong hài kịch. - Nhận biết được lời chỉ dẫn sân khấu, lời nhân vật và hành động kịch trong hài kịch. - Chỉ ra được các thủ pháp trào phúng trong hài kịch. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện của vở kịch. - Phân tích được vai trò, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật kịch thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, xung đột. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong vở kịch. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến 		

			<p>thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản kịch, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của vở kịch. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. 				
2	2.Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng 	1*	1*	1*	1

			tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
--	--	--	---	--	--	--	--